

Nghiên cứu khái niệm và cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông ở Việt Nam hiện nay

Lê Diên Phương

Email: phuongqlgd@gmail.com
Trưởng Đại học Hùng Vương
Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để phân tích làm rõ một số khái niệm: Năng lực, tư vấn, hướng nghiệp. Từ nội hàm của các khái niệm này, tác giả xây dựng các khái niệm: “Năng lực tư vấn hướng nghiệp” và “Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông” ở Việt Nam; Dựa vào các căn cứ khoa học và các văn bản pháp luật hiện hành, tác giả mô tả cấu trúc “Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông” gồm ba thành phần. Mỗi thành phần lại có các biểu hiện đặc trưng tương ứng. Nghiên cứu cũng đưa ra khuyến nghị nhằm phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông qua hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

TỪ KHÓA: Năng lực, tư vấn, hướng nghiệp, tư vấn viên, tư vấn hướng nghiệp, chọn nghề, giáo viên trung học phổ thông.

→ Nhận bài 23/3/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 12/4/2024 → Duyệt đăng 25/5/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12420103>

1. Đặt vấn đề

Năng lực tư vấn hướng nghiệp là vấn đề được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau. Những nghiên cứu này đã phân tích về khái niệm, cấu trúc năng lực và các điều kiện hành nghề khác của tư vấn viên. Những nghiên cứu về năng lực của tư vấn viên ở Mỹ và các nước Châu Âu đều cho thấy: Tư vấn viên nói chung và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh nói riêng là một nghề, có tính chuyên nghiệp cao, người làm nghề tư vấn hướng nghiệp phải là người được đào tạo khá chuyên sâu, bài bản. Ở nước ta, hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông được quy định là một hoạt động giáo dục. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay, lực lượng chính thực hiện các nội dung tư vấn hướng nghiệp cho học sinh là giáo viên. Tuy nhiên, phần lớn giáo viên thực hiện nhiệm vụ này là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên nghiệp về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Vì vậy, vấn đề đặt ra hiện nay là cần có những nghiên cứu về phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông nhằm góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông. Những nghiên cứu về chủ đề này dù ở mức độ nào thì cũng liên quan đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể như: Năng lực tư vấn hướng nghiệp là gì? Cấu trúc hoặc khung năng lực tư vấn hướng nghiệp được mô tả như thế nào? Phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông bằng con đường nào?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để tổng hợp những nghiên cứu điển hình về năng lực tư vấn hướng nghiệp nói chung và năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông nói riêng. Phương pháp nghiên cứu tài liệu được thực hiện theo quy trình như sau:

1/ Tìm kiếm tài liệu: Tìm kiếm sách, tạp chí, tài liệu viết về vấn đề: Năng lực tư vấn hướng nghiệp và năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông; sử dụng các công cụ tìm kiếm phổ biến trên Internet như: Google Scholar, ResearchGate, JSTOR... để tìm kiếm tài liệu thông qua các từ khóa như: “Năng lực”, “Tư vấn”, “Hướng nghiệp”, “Tư vấn viên”, “Tư vấn hướng nghiệp”, “Chọn nghề”...

2/ Nghiên cứu tài liệu: Đọc, phân tích nội dung tài liệu và tổng hợp thông tin mang tính tổng quan về năng lực tư vấn hướng nghiệp; Phân tích yêu cầu của chương trình giáo dục hiện hành và các văn bản pháp quy có liên quan khác, từ đó xác định cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay.

3/ Đề xuất một số khuyến nghị về nội dung, hình thức bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông ở nước ta hiện nay.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông ở Việt Nam.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Một số khái niệm cơ bản

a. Năng lực

Từ điển tiếng Việt phổ thông định nghĩa năng lực là: “*Phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao*” [1; tr. 596].

Theo Phạm Minh Hạc (1998), năng lực là một phần căn bản trong cấu trúc nhân cách của một con người. Khái niệm này dùng để nói lên: “*Người đó có thể làm gì, làm đến mức nào, làm với chất lượng ra sao. Thông thường người ta còn gọi là khả năng hay tài*” [2; tr. 65].

Các tác giả: Trần Trọng Thủy, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành và nhiều tác giả của các giáo trình tâm lí học thống nhất cho rằng: “*Năng lực là tổ hợp các thuộc tính đặc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả*” [3], [4].

Theo Tổ chức Lao động Thế giới (International Labour Organization - ILO): “*Năng lực là sự vận dụng các kĩ năng, kiến thức và thái độ để thực hiện các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn công nghiệp và thương mại dưới các điều kiện hiện hành*” [5].

Tại Hội nghị chuyên đề của Hội đồng Châu Âu về những năng lực cơ bản, sau khi phân tích nhiều định nghĩa về năng lực, F.E. Weinert (OECD. 2001b, p.45) đưa ra kết luận: “*Năng lực được thể hiện như một hệ thống khả năng, sự thành thạo hoặc những kĩ năng thiết yếu, có thể giúp con người đủ điều kiện vươn tới một mục đích cụ thể*” [6; tr. 74].

J. Coolahan (Ủy ban Châu Âu 1996, p.26) cho rằng: “*Năng lực được xem như là những khả năng cơ bản dựa trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm, các giá trị và thiên hướng của một con người được phát triển thông qua thực hành*” [6; tr. 74].

Tác giả Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2009) quan niệm năng lực là: “*Điểm hội tụ của nhiều yếu tố như tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm đạo đức*” [7].

Như vậy, do nội dung và mục đích tiếp cận vấn đề năng lực của các tác giả khác nhau nên hình thức diễn đạt về năng lực ít nhiều có khác nhau. Tuy nhiên, xét về bản chất, các tác giả đều rất thống nhất với nhau về nội hàm của khái niệm năng lực, đó là: 1/ Năng lực của một cá nhân là khả năng thực hiện một công việc hoặc một nhiệm vụ nào đó với chất lượng cao, phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn nhất định; 2/ Năng lực là sự kết hợp nhuần nhuyễn của nhiều yếu tố, điển hình nhất phải kể đến là: kiến thức, kĩ năng, thái độ; 3/ Năng lực được hình thành và phát triển một cách tự giác thông qua nhiều con đường như: học tập, rèn luyện, tiếp thu trao đổi kinh nghiệm, hoạt động trải nghiệm trong thực tiễn.

b. Tư vấn

Theo Từ điển Tiếng Việt phổ thông, tư vấn được hiểu là: “*Góp ý kiến về những vấn đề được hỏi đến, nhưng không có quyền quyết định*” [1; tr. 987].

Tác giả Nguyễn Đức Sơn (2018) cho rằng: “*Tư vấn là sự tương tác giữa nhà tư vấn và người được tư vấn/ người thực hành tư vấn nhằm giúp người thực hành tư vấn phát triển những thái độ và kĩ năng để họ thực hiện chức năng của mình hiệu quả hơn với các đối tượng cần được tư vấn do họ chịu trách nhiệm*” [8; tr. 20].

Tác giả Vũ Dũng cho rằng: “*Tư vấn là một cuộc bàn thảo của các chuyên gia về một vấn đề nào đó*” [9; tr. 54].

Theo Tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán (2021), do ba đơn vị: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông, viết tắt là ETEP (Enhancing Teacher Education Program), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội phối hợp biên soạn: “*Tư vấn là khái niệm chỉ một hoạt động chuyên môn hoặc một nghề nghiệp chuyên giúp người khác đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề, nâng cao năng lực của cá nhân bằng những phương pháp, nghiệp vụ chuyên môn*” [10; tr. 19].

Các quan niệm điển hình về “tư vấn” kể trên có những cách diễn đạt khác nhau về hình thức. Tuy nhiên, nội dung của các khái niệm thì khá tương đồng và thống nhất với nhau, theo đó: 1/ Tư vấn là một quá trình trao đổi thông tin mang tính chất công việc giữa nhà tư vấn với người có nhu cầu tư vấn (thân chủ). Quá trình này, nhà tư vấn giúp người được tư vấn hiểu rõ hơn về điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, từ đó ra quyết định về vấn đề của chính mình. Quá trình tư vấn thường diễn ra theo kế hoạch, có sự bắt đầu, diễn biến và kết thúc khá rõ nét. Vì vậy, nhiều tài liệu gọi quá trình này là ca tư vấn; 2/ Nội dung trao đổi giữa nhà tư vấn và người được tư vấn mang tính chất công việc; trong đó nhà tư vấn là người được đào tạo chuyên nghiệp, có hiểu biết và kĩ năng nghề nghiệp chuyên sâu về những lĩnh vực nhất định. Thân chủ thực chất cũng là người chuyên nghiệp ở một lĩnh vực chuyên môn khác. Họ đến với chuyên gia tư vấn để tìm kiếm sự trợ giúp trong việc giải quyết các vấn đề của bản thân; 3/ Nhà tư vấn đưa ra lời khuyên hoặc trợ giúp thân chủ trong việc giải quyết vấn đề. Những thông tin này thường đáng tin cậy và mang tính chuyên môn sâu. Tuy nhiên, thân chủ có thể thực hiện hoặc không thực hiện theo. Nói cách khác, tư vấn là đưa ra lời khuyên nhưng không có quyền quyết định; 4/ Hoạt động tư vấn được coi là một nghề và được quy định bởi các nguyên tắc nghề nghiệp nghiêm ngặt, được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; 5/ Hoạt động tư vấn diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Ví dụ: Tư vấn pháp luật, tư vấn tâm lí, tư vấn hướng nghiệp...

c. Hướng nghiệp

Theo Từ điển Tiếng Việt phổ thông, hướng nghiệp được hiểu là: “*Giúp đỡ lựa chọn hợp lý ngành nghề*” [1; tr. 420].

Tác giả Phạm Tất Dong cho rằng: “*Hướng nghiệp là một hệ thống tác động của xã hội về giáo dục, về y học, kinh tế học, nhằm giúp thế hệ trẻ chọn được nghề vừa phù hợp với hứng thú, năng lực, nguyện vọng, sở trường của cá nhân, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực của các lĩnh vực sản xuất trong nền kinh tế quốc dân*” [11; tr. 28].

Tác giả Nguyễn Đức Trí đưa ra quan niệm về hướng nghiệp, đó là hệ thống các giải pháp nhằm giúp con người: “*Chọn nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, phù hợp với năng lực và nguyện vọng bản thân*” [12; tr. 4].

Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) và các nhà giáo dục học cho rằng: “*Hướng nghiệp là một hoạt động của tập thể sư phạm nhằm giúp học sinh chọn nghề một cách hợp lý, phù hợp với hứng thú, nguyện vọng, năng lực của cá nhân và yêu cầu của xã hội*” [13; tr. 202].

Điều 9, Luật Giáo dục quy định: “*Hướng nghiệp trong giáo dục là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài cơ sở giáo dục để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội*” [14; tr. 4].

Như vậy, khi đưa ra khái niệm hướng nghiệp, các quan niệm kể trên đều khá thống nhất ở các khía cạnh sau: 1/Hướng nghiệp là sự tác động (giúp đỡ, giải pháp, biện pháp...) có chủ đích của cá nhân, tổ chức tới con người để giúp họ chọn nghề; 2/ Hệ thống biện pháp tác động sử dụng trong hướng nghiệp mang tính chuyên môn hóa sâu như biện pháp tâm lý - giáo dục, y học... 3/ Mục đích của hướng nghiệp là giúp người lao động chọn nghề phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, hoàn cảnh cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động.

d. Năng lực tư vấn hướng nghiệp

Từ những khái niệm đã được phân tích kể trên, tác giả cho rằng: “*Năng lực tư vấn hướng nghiệp là khả năng sử dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và bằng những thái độ phù hợp của người tư vấn để hỗ trợ người được tư vấn chọn nghề một cách khoa học*”.

Kiến thức của người tư vấn là những hiểu biết sâu sắc, uyên thâm về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của vấn đề tư vấn hướng nghiệp. Đó là việc làm chủ hệ thống tri thức khoa học nhằm phục vụ trực tiếp cho các ca tư vấn hướng nghiệp cụ thể.

Kỹ năng tư vấn hướng nghiệp biểu hiện rõ nét thông qua cách thức huy động, vận dụng kiến thức để tổ chức và thực hiện thành công các ca tư vấn. Kỹ năng tư vấn hướng nghiệp bao gồm nhiều kỹ năng thành phần như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng đối mặt, kỹ năng tập trung, kỹ năng phản hồi... Kỹ năng tư vấn

hướng nghiệp được coi là công cụ, phương tiện để trợ giúp hiệu quả cho người được tư vấn.

Kinh nghiệm và thái độ của người tư vấn là bộ phận rất quan trọng trong cấu trúc của năng lực tư vấn hướng nghiệp. Sự trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm qua các ca tư vấn trong thực tiễn giúp cho người tư vấn có những nhận định chính xác hơn về vấn đề cần giải quyết của người được tư vấn, từ đó đưa ra các hành vi hỗ trợ kịp thời, hiệu quả. Thái độ của người tư vấn, bao gồm động cơ làm việc, đạo đức nghề nghiệp và những biểu hiện ra bên ngoài như nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động... phải phù hợp với mục tiêu, đối tượng, tính chất, phạm vi... của hoạt động tư vấn.

Chức năng chính của tư vấn hướng nghiệp là hỗ trợ người được tư vấn chọn nghề một cách khoa học. Tức là, người tư vấn dùng tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm của mình để đưa ra những gợi mở, giúp đỡ, trợ giúp chứ không quyết định thay cho người được tư vấn. Sự hỗ trợ này giúp cho người được tư vấn: 1/ Hiểu rõ về thể chất, tâm lý, điều kiện, thể mạnh, hoàn cảnh, sở thích... của bản thân; 2/ Hiểu về đặc điểm, tính chất, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề và nhu cầu của thị trường lao động; 3/ Thấy được sự phù hợp của bản thân với những nghề cụ thể, từ đó xây dựng kế hoạch hành động của bản thân hoặc ra quyết định chọn nghề phù hợp.

2.3.2. Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

a. Tổng quan nghiên cứu năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

Thực tế tìm kiếm trên Internet bằng Google Scholar với từ khóa “Tư vấn hướng nghiệp” chúng ta thu được 49.300 kết quả bằng tiếng Việt và 2.110.000 kết quả bằng tiếng Anh. Ngoài ra, các thư viện như: Thư viện Quốc gia, Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội... đều lưu trữ hàng nghìn tài liệu có liên quan đến nghiên cứu về vấn đề tư vấn hướng nghiệp. Các nghiên cứu kể trên đã góp phần hình thành hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn phong phú về vấn đề năng lực tư vấn hướng nghiệp. Tuy nhiên, rất ít nghiên cứu mang tính toàn diện và sâu sắc về vấn đề “Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông”. Bài viết trích ra một số kết quả nghiên cứu liên quan đến năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông như sau:

Trên thế giới, hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học là vấn đề được hầu hết các quốc gia chú trọng nghiên cứu và quan tâm đầu tư. Người hành nghề trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp nói chung và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh nói riêng đều phải trải qua các chương trình đào tạo chuyên sâu để trở thành tư vấn viên hoặc nhân viên tư vấn hướng nghiệp trong trường học. Tư vấn viên phải đạt những tiêu chuẩn khá nghiêm

ngặt về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người hành nghề. Hay nói cách khác, họ phải có năng lực của một tư vấn viên chuyên nghiệp. Vì vậy, các nghiên cứu về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cũng thường tập trung phân tích về yêu cầu đối với tư vấn viên.

Một số nghiên cứu có thể kể đến như: Frank Parsons (1909), “*Tư vấn hướng nghiệp là việc trợ giúp một cá nhân lựa chọn một nghề*”. Ông cho rằng, tư vấn viên cần trợ giúp để người lao động hiểu 03 vấn đề: Thứ nhất, họ phải hiểu biết rõ ràng những vấn đề của bản thân như năng khiếu, sở trường, hướng thú, sở thích, điểm yếu, hạn chế... đối với một nghề nào đó; Thứ hai, người đó phải có những hiểu biết căn bản về công việc như kiến thức về nghề, tính chất nghề, những thuận lợi khó khăn trong công việc...; Thứ ba, họ phải có lập luận sâu sắc, thuyết phục về mối quan hệ và điểm gặp gỡ của hai vấn đề kể trên [12; tr. 11]. Howard Figler và Richard Nelson Bolles (2009) cho rằng: Tư vấn hướng nghiệp là cố gắng của nhà tư vấn trong hỗ trợ và chia sẻ với thân chủ về sự hiểu biết, kiến thức, thông tin nghề nghiệp, giúp đỡ họ lập kế hoạch và lựa chọn cho công việc [15; tr. 7]. John Holland cho rằng, tư vấn hướng nghiệp là việc trợ giúp cho người được tư vấn: “*Nhận ra mình là ai qua tìm hiểu những đặc điểm của bản thân liên quan đến nghề nghiệp như khả năng, sở thích, cá tính, giá trị nghề nghiệp và dùng kết quả này để tìm công việc phù hợp với bản thân*” [15; tr. 22] ...

Ở nước ta, các nhà nghiên cứu thường xem xét năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông như là một thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp. Những nghiên cứu điển hình của các tác giả như: Phạm Tất Dong (1981) phân tích về những yêu cầu đối với giáo viên trong thực hiện hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đó là: Những hiểu biết sâu sắc về nguồn nhân lực và thị trường lao động; Năng lực phân tích các đặc điểm trong nhân cách của người học; Khả năng tác động giáo dục để học sinh chuẩn bị tâm thế cho các hoạt động lao động trong thực tiễn [16]. Trần Trọng Thủy (1987) nghiên cứu về: “*Những cơ sở khoa học của công tác hướng nghiệp*”, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, phải có tri thức và kỹ năng hướng nghiệp [17]. Theo Đặng Danh Ánh (2010), nghiên cứu xây dựng cấu trúc nhân cách giáo viên hướng nghiệp là tổ hợp nhân cách của nhà giáo và nhân cách của nhà tư vấn [18]. Vũ Cẩm Tú (2018) nghiên cứu “*Đề xuất khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên môn Công nghệ ở trường phổ thông*” gồm 8 thành tố với 29 chỉ số hành vi chính. Trong đó, tư vấn hướng nghiệp là một thành tố trong tổ hợp khung năng lực mà tác giả đề xuất [19]. Lê Diên Phương (2023): “*Nghiên cứu Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay*”, tác giả đề xuất khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên

trung học phổ thông. Theo đó, tư vấn hướng nghiệp là một năng lực thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp [20] ...

b. Khái niệm năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

Tiếp thu những nghiên cứu của các nhà khoa học về các vấn đề năng lực, tư vấn, hướng nghiệp; đối chiếu với mục tiêu, nội dung, yêu cầu của giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục trung học phổ thông hiện nay, tác giả cho rằng: “*Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông là tổ hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết của nhà giáo để hỗ trợ học sinh trong học tập và chọn nghề phù hợp*”.

Khái niệm nói đến ở đây là năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông ở Việt Nam hiện nay. Nó có nhiều điểm chung, thống nhất nhưng không đồng nhất với khái niệm năng lực tư vấn hướng nghiệp của tư vấn viên. Nghiên cứu cho thấy, có những khoảng cách nhất định, khó so sánh (và không nên so sánh) với năng lực của tư vấn viên của các nước phát triển trên thế giới.

Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông thuộc phạm trù “*năng lực giáo dục*” và là một trong năm thành phần của năng lực giáo dục hướng nghiệp (Năng lực tìm hướng dẫn học sinh tìm hiểu nghề nghiệp; Năng lực thiết kế các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; Năng lực đánh giá các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; Năng lực tư vấn hướng nghiệp) [20].

Chức năng chính của năng lực tư vấn hướng nghiệp là: Giúp học sinh hiểu rõ về bản thân (thể chất, tâm lý, điều kiện, thể mạnh, hoàn cảnh, sở thích...); Trợ giúp học sinh trong hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp (tính chất, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề và nhu cầu của thị trường lao động); Trợ giúp học sinh phân tích tìm ra sự phù hợp của bản thân với những nghề cụ thể, từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện để chọn nghề phù hợp.

c. Cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

- Căn cứ xác định cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông:

Căn cứ khoa học: Kết quả nghiên cứu lý luận về các vấn đề: năng lực, tư vấn, hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông (đã phân tích ở trên).

Căn cứ pháp lý: Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông gồm có 5 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí. Tiêu chí 9 trong văn bản này quy định về “*Năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh*” của giáo viên trung học phổ thông đó là: “*Am hiểu học*

sinh, tư vấn, hướng dẫn, chăm sóc, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và hướng nghiệp”; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Một trong các mục tiêu của Chương trình là giúp học sinh: “*Khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động*” [21; tr. 6]. Mục tiêu cần đạt đối với học sinh, đó là: “*Có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích*” [22; tr. 5]. Nội dung giáo dục được quy định đồng tâm ở cả ba khối lớp, đó là: Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp; Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

- Cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông: Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông còn được gọi là năng lực thực hiện, là thành phần của năng lực giáo dục hướng

ngiệp. Về mặt cấu trúc, năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông là điểm hội tụ của ba thành phần: Kiến thức, kĩ năng, thái độ của nhà giáo (Ba thành phần này được hiểu là ba năng lực thành phần của năng lực tư vấn hướng nghiệp, đó là: năng lực nhận thức về tư vấn hướng nghiệp, năng lực thực hiện hoạt động tư vấn hướng nghiệp, năng lực cảm xúc trong tư vấn hướng nghiệp). Cụ thể trong Bảng 1.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Năng lực tư vấn hướng nghiệp thường gắn với lao động mang tính “chuyên nghiệp” của tư vấn viên hoặc chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp. Năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông thường gắn với lao động sư phạm của nhà giáo, là một hoạt động giáo dục và ít nhiều mang tính “kiêm nhiệm”. Bài viết góp phần làm sâu sắc hơn nội dung khái niệm bằng việc đề xuất cấu trúc của năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông. Theo đó, năng lực này được cấu thành bởi ba năng lực thành phần và các hành vi biểu hiện tương ứng.

Bảng 1: Mô tả cấu trúc năng lực tư vấn hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông

Thành phần	Các biểu hiện cơ bản
Kiến thức (Năng lực nhận thức về tư vấn hướng nghiệp)	Am hiểu và phân tích được các lí thuyết hướng nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam.
	Hiểu mục tiêu, nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông.
	Am hiểu về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông.
	Phân tích được đặc trưng và những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của các nhóm nghề hiện nay.
Kĩ năng (Năng lực thực hiện hoạt động tư vấn hướng nghiệp)	Hiểu biết cơ bản về thị trường lao động; phân tích được nhu cầu về nguồn nhân lực và xu thế phát triển của những nghề phổ biến trong xã hội hiện nay.
	Kĩ năng tìm hiểu về học sinh trong tư vấn hướng nghiệp.
	Kĩ năng lắng nghe và thấu cảm trong tư vấn hướng nghiệp.
	Kĩ năng hướng dẫn học sinh tìm hiểu về bản thân.
	Kĩ năng hướng dẫn học sinh tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp.
	Kĩ năng hỗ trợ học sinh tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp và cơ sở đào tạo.
	Kĩ năng thực hiện hoạt động tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm.
	Kĩ năng phản hồi, giải đáp thắc mắc trong tư vấn hướng nghiệp.
	Kĩ năng hướng dẫn học sinh xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập.
	Kĩ năng hướng dẫn học sinh ra quyết định chọn trường, chọn nghề.
Thái độ (Năng lực cảm xúc trong tư vấn hướng nghiệp)	Chủ động tìm hiểu nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh.
	Sẵn sàng hỗ trợ học sinh khi được đề nghị giúp đỡ.
	Luôn thể hiện sự quan tâm đến học sinh trong tư vấn hướng nghiệp.
	Ý thức xây dựng mối quan hệ thân thiện, tin tưởng với học sinh.
	Chú trọng việc trang bị cho học sinh tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.
Tích cực phối hợp với đồng nghiệp nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn hướng nghiệp.	
Chủ động, tích cực phối hợp với gia đình học sinh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tư vấn hướng nghiệp.	
Chú trọng tự học nhằm nâng cao năng lực tư vấn hướng nghiệp của bản thân.	

(Nguồn: Bảng mô tả này do tác giả nghiên cứu đề xuất)

3.2. Khuyến nghị

Hiện nay, số giáo viên biên chế hiện có ở cấp Trung học phổ thông nước ta là lực lượng chủ yếu thực hiện các nội dung giáo dục hướng nghiệp nói chung, tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học phổ thông nói riêng. Phần lớn giáo viên trung học phổ thông ở

nước ta được đào tạo để giảng dạy các bộ môn văn hóa và không chuyên sâu về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Vì vậy, vấn đề phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông là việc cần quan tâm nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Ngôn ngữ, (2002), *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, NXB Phương Đông, Hà Nội.
- [2] Phạm Minh Hạc, (1998), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Trần Trọng Thủy (chủ biên) - Nguyễn Quang Uẩn - Lê Ngọc Lan, (1999), *Tâm lý học, giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học hệ Cao đẳng sư phạm và Sư phạm 12+2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Trần Hữu Luyện - Trần Quốc Thành, (2008), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] *International Competencies for Educational and Vocational Guidance Practitioners*.
- [6] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) - Nguyễn Thị Thanh Hồng - Trịnh Thúy Giang - Nguyễn Nam Phương - Nguyễn Thị Thanh - Tạ Quang Tuấn, (2019), *Năng lực dạy học của giảng viên đại học sư phạm*, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier, (2009), *Lí luận dạy học hiện đại*, Potsdam - Cộng hòa Liên bang Đức.
- [8] Nguyễn Đức Sơn (chủ biên), (2018), *Tài liệu Bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [9] Vũ Dũng, (2000), *Từ điển Tâm lý học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chương trình ETEP - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (2021), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán, Module 5 Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục và dạy học*, Hà Nội.
- [11] Phạm Văn Khanh, (2012), *Giáo dục hướng nghiệp trong dạy học các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học phổ thông khu vực Trung Nam bộ*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Thái Nguyên.
- [12] Nguyễn Đức Trí, (02/2016), *Định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 376, Kì 2, tr.4-6.
- [13] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) - Nguyễn Ngọc Bảo - Bùi Văn Quân - Nguyễn Văn Diện - Từ Đức Văn, *Giáo trình Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [14] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Kỹ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [16] Phạm Tất Dong, (1981), *Học tập lao động kỹ thuật và hướng nghiệp với việc chuẩn bị cho học sinh đi vào lao động sản xuất*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 3.
- [17] Trần Trọng Thủy, (1987), *Những cơ sở khoa học của công tác hướng nghiệp*, Thông báo Khoa học, Số A tr. 26-30 (TC-V/0178).
- [18] Đặng Danh Ánh, (2010), *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [19] Vũ Cẩm Tú, (9/2018), *Đề xuất khung năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên môn công nghệ ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục số 437, tr.43-49.
- [20] Lê Diên Phương, (8/2023), *Nghiên cứu Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tr.8-13.
- [21] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông, Chương trình Tổng thể*, ban hành kèm Thông tư số 32/TT-BGDĐT, <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1301>.
- [22] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, ban hành kèm Thông tư số 32/TT-BGDĐT, <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1301>.

RESEARCH ON THE CONCEPT AND STRUCTURE OF CAREER COUNSELING CAPACITY OF HIGH SCHOOL TEACHERS IN VIETNAM AT PRESENT

Le Dien Phuong

Email: phuonqld@gmail.com
Hung Vuong University
Nong Trang ward, Viet Tri city,
Phu Tho province, Vietnam

ABSTRACT: *The article uses the document research method to analyze and clarify the concept of capacity, consulting, and career guidance. Based on their connotations, the author develops the concepts of the career counseling capacity and the career counseling capacity of high school teachers in Vietnam. In addition, based on scientific bases and current legal documents, the author describes the structure of the career counseling capacity of high school teachers as consisting of three components with their specific manifestations. The study also proposes several recommendations to develop career counseling capacity for high school teachers through teacher training activities.*

KEYWORDS: *Competency, counseling, vocational guidance, counselors, career counseling, choose a profession, high school teachers.*